

**CÔNG TY TNHH XÂY LẮP LÊ HÙNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY LẮP LÊ HÙNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LE HUNG CONSTRUCTION CO.,LTD

Tên công ty viết tắt: CTY TNHH XÂY LẮP LÊ HÙNG

**2. Mã số doanh nghiệp:** 4101629916

**3. Ngày thành lập:** 14/06/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tổ 6, Khu vực 7, Phường Trần Quang Diệu, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Điện thoại: 0967057879

Fax:

Email: [congyLeHung@gmail.com](mailto:congyLeHung@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                    | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                        | 4322        |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                               | 4329        |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                               | 4330        |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                          | 4390        |
| 5.  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác                                                                          | 4511        |
| 6.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                      | 4663        |
| 7.  | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản | 6820        |
| 8.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                          | 7110        |
| 9.  | Cho thuê xe có động cơ                                                                                       | 7710(Chính) |
| 10. | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét                                                                              | 0810        |
| 11. | Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao                                            | 2395        |
| 12. | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                                                               | 2511        |
| 13. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                 | 2592        |
| 14. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô các loại khác (trừ ô tô chuyên dụng)  | 4933        |
| 15. | Bốc xếp hàng hóa<br>Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa ga đường sắt, đường bộ, cảng biển                             | 5224        |
| 16. | Cung ứng lao động tạm thời                                                                                   | 7820        |
| 17. | Vệ sinh chung nhà cửa                                                                                        | 8121        |
| 18. | Thoát nước và xử lý nước thải                                                                                | 3700        |

|     |                                                                                                                |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 19. | Thu gom rác thải không độc hại                                                                                 | 3811 |
| 20. | Thu gom rác thải độc hại                                                                                       | 3812 |
| 21. | Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại                                                                       | 3821 |
| 22. | Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại                                                                             | 3822 |
| 23. | Xây dựng nhà để ở<br>Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng                                                    | 4101 |
| 24. | Xây dựng nhà không để ở<br>Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp                                           | 4102 |
| 25. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                   | 4212 |
| 26. | Xây dựng công trình điện                                                                                       | 4221 |
| 27. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước<br>Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi, công trình cấp, thoát nước khác | 4222 |
| 28. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                     | 4299 |
| 29. | Phá dỡ                                                                                                         | 4311 |
| 30. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                              | 4312 |
| 31. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                          | 4321 |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên       | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | LÊ NGUYỄN THANH TRÚC | Việt Nam  | 10 Ngô Văn Sở, Phường Đập Đá, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam                | 3.000.000.000         | 60,000    | 215455313                                                                                               |         |
| 2   | TRẦN CHÂU ANH HOÀNG  | Việt Nam  | Tổ 6, Khu phố 7, Phường Trần Quang Diệu, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam | 2.000.000.000         | 40,000    | 052096013040                                                                                            |         |

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: LÊ NGUYỄN THANH TRÚC

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/05/1999

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 215455313

Ngày cấp: 24/10/2018

Nơi cấp: Công an tỉnh Bình Định

Địa chỉ thường trú: 10 Ngô Văn Sở, Phường Đập Đá, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 10 Ngô Văn Sở, Phường Đập Đá, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Định